

Bản án số: 102/2023/DS-PT

Ngày: 15 - 3 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Ông Lê Thành Tôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 401/2022/TLPT-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân H1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2023/QĐXXPT-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Văn H, sinh năm 1981 - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H: Anh Huỳnh Tuấn D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khóm Châu Long 8, phường Châu P, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Phan Văn S, sinh năm 1978.

2.2. Chị Lâm Thị Bích L, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp Cả G, xã Bình P, huyện Tân H1, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của anh S: Ông Ngô Quang T, sinh năm

1971.

Địa chỉ: Khóm 3, phường An Th, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo: Anh Phan Văn S, chị Lâm Thị Bích L, là bị đơn.

(Anh Huỳnh Tuấn D, ông Ngô Quang T, chị Lâm Thị Bích L có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn do anh Huỳnh Tuấn D là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào năm 2020, anh Phan Văn S có mua thuốc, thức ăn thủy sản của cửa hàng thức ăn thủy sản Hoàng Q 1 do anh H là Chủ hộ kinh doanh, lúc mua anh S hứa khi thu hoạch cá (nuôi cá tra giống) sẽ trả nợ (khoảng 3 tháng). Sau khi thu hoạch cá anh S không trả tiền, căn cứ vào giấy xác nhận nợ (không ghi ngày tháng) và sổ theo dõi mua bán nhận nợ giữa anh S với cửa hàng thức ăn thủy sản Hoàng Q 1, tính đến ngày 13/3/2021 anh S còn nợ tổng số tiền 310.700.000 đồng. Mặc dù, anh H nhắc nhở nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh S vẫn không trả. Nay anh H yêu cầu anh S trả số tiền còn nợ 310.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, còn đối với chị Lâm Thị Bích L không trực tiếp mua bán với cửa hàng thức ăn thủy sản Hoàng Q 1 nhưng chị L là vợ anh S, vào năm 2021 chị L trả tiền nợ một phần mua thuốc, thức ăn thủy sản cho anh D khi anh S bán cá, anh H yêu cầu chị L cùng liên đới trả nợ với anh S.

Ngoài số tiền nợ chốt nêu trên sau ngày 13/3/2021 anh S không trả, anh H khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Tân H1, yêu cầu anh S, chị L trả nợ 310.700.000 đồng, trong thời gian Tòa án giải quyết thì anh S đến cửa hàng năn nỉ mua thiếu thuốc, thức ăn thủy sản tiếp, nghĩ tình nghĩa anh H bán thiếu thêm cho anh S vào các ngày 02/4/2021, ngày 22/4/2021, ngày 27/4/2021 và ngày 03/5/2021, tổng cộng số tiền nợ 6.620.000 đồng. Sau khi bán xong thì anh S không đến Tòa án để giải quyết, do dịch bệnh Covid-19 và cuối năm nên anh H rút đơn Tòa án đình chỉ. Nay số tiền 6.620.000 đồng này anh H chưa yêu cầu trả.

- Theo lời trình bày của bị đơn chị Lâm Thị Bích L: Đề nghị Tòa án xem xét lại thẩm quyền giải quyết của vụ án, lý do:

+ Chị Liên và anh S đã ly thân từ năm 2018, anh S bỏ đi sinh sống ở Hưng Đ1 khoảng 3 - 4 năm, sau đó nghe nói đi Campuchia cho đến nay, không qua lại làm ăn gì với chị L.

+ Việc hộ kinh doanh Hoàng Q 1 - Chủ hộ kinh doanh anh H, địa chỉ tại Tháp M và khi giao dịch làm ăn với anh S1 Campuchia, giao hàng bên đất Campuchia, biết rõ anh S nuôi cá bên Campuchia. Như vậy, khi tranh chấp gửi đơn khởi kiện Tòa án huyện Tân H1 yêu cầu chị L cùng liên đới trách nhiệm, giả mạo chứng từ tên chị L và cho rằng mua hàng, hiện nay anh S không có địa phương.

Chị L không thống nhất trả nợ, vợ chồng chị L đã ly thân từ lâu, một người

sống Việt nam và một người sống Campuchia, không có quan hệ làm ăn trong việc nuôi cá với chị L. Còn việc anh S có nợ hay không hoặc như thế nào thì có quyền khởi kiện yêu cầu anh S trả nợ.

- Theo lời trình bày của ông Ngô Quang T là người đại diện theo ủy quyền của anh S: Thừa nhận có mua thuốc, thức ăn thủy sản của cửa hàng thức ăn thủy sản Hoàng Q 1. Tuy nhiên, anh S đã trả cho cửa hàng thức ăn thủy sản Hoàng Q 1 tổng số tiền 131.200.000 đồng như nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, sau đó vào ngày 03/6/2021 anh S trả thêm 200.000.000 đồng. Như vậy, anh S đã trả cho cửa hàng thức ăn thủy sản Hoàng Q 1 tổng cộng 331.200.000 đồng, so với số tiền nguyên đơn yêu cầu thì anh S đã trả dư, số tiền dư này anh S không yêu cầu. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn anh S không thống nhất.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân H1 đã xử:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc anh Phan Văn S, chị Lâm Thị Bích L có trách nhiệm liên đới trả cho anh Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1 số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn thiếu 310.700.000 đồng (ba trăm mười triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Phan Văn S, chị Lâm Thị Bích L liên đới nộp 15.535.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1 không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1 số tiền 7.768.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0002582 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H1.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 10/10/2022, anh Phan Văn S là bị đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, không chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn H.

Ngày 10/10/2022, chị Lâm Thị Bích L là bị đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa toàn bản án sơ thẩm, không chấp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị L có trách nhiệm liên đới trả cho anh Võ Văn H - Chủ

hộ kinh doanh Hoàng Q 1 số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ 310.700.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Ngô Quang T là người đại diện của bị đơn anh Phan Văn S yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1, anh S không có ký tên vào giấy xác nhận nợ không ghi ngày tháng với số tiền 441.900.000 đồng; biên nhận đề ngày 03/6/2021 anh D thừa nhận và đề nghị giám định.

Chị Lâm Thị Bích L là bị đơn yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị L có trách nhiệm liên đới trả cho anh Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1 số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ 310.700.000 đồng.

Anh Huỳnh Tuấn D là người đại diện của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, thống nhất theo bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh S và chị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 27/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của anh Phan Văn S, chị Lâm Thị Bích L nộp trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của anh S yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của anh H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1.

Xét kháng cáo của chị L yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp toàn bộ yêu cầu của anh H, buộc chị L có trách nhiệm liên đới trả cho anh H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1 số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ 310.700.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện của anh S trình bày, anh S không có ký tên vào giấy xác nhận nợ không ghi ngày tháng với số tiền 441.900.000 đồng; biên nhận đề ngày 03/6/2021 anh D thừa nhận và đề nghị giám định. Xét thấy, việc yêu cầu giám định của người đại diện là không cần thiết.

[2.1] Xét kháng cáo của anh S yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của anh H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1.

Anh H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1 yêu cầu anh S, chị L cùng liên đới trả tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ 310.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, giấy xác nhận nợ không ghi ngày tháng, sổ theo dõi mua bán nhận nợ giữa anh S với cửa hàng thức ăn thủy sản Hoàng Q 1, tính từ ngày 02/3/2020 đến ngày 13/3/2021, mỗi lần mua bán anh S ký tên nhận nợ, anh D là người giao thức ăn, thuốc thủy sản cho anh Sanh, anh D cam kết chữ ký tên S trong biên nhận và sổ theo dõi là của anh S, đến ngày 13/3/2021 anh S còn nợ số tiền 310.700.000 đồng. Mặc dù, sau đó có mua bán tiếp anh H chưa yêu cầu trả.

Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án anh S biết anh H khởi kiện yêu cầu trả tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản, anh S không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối lại yêu cầu của anh H.

Người đại diện của anh S trình bày, anh S có mua thuốc, thức ăn thủy sản của cửa hàng thức ăn thủy sản Hoàng Q 1 đã trả nợ xong, cung cấp biên nhận trả cho anh D 200.000.000 đồng đề ngày 03/6/2021 bản photo, còn anh D cho rằng số tiền 200.000.000 đồng anh S trả của ngày 08/02/2021, biên nhận có sự điều chỉnh yêu cầu cung cấp bản chính. Sau đó người đại diện của anh S cung cấp biên nhận bản chính đề ngày 03/6/2021, biên nhận đã rách 06 mảnh rời nhau, được ghép lại bằng keo dán và cho rằng biên nhận bị rách do cháu bé con người nuôi cá bên Campuchia xé, lời trình bày của người đại diện không phù hợp với chứng cứ cung cấp. Biên nhận đề ngày 03/6/2021 không còn nguyên vẹn, không được xem là chứng cứ nên không thể hiện được việc trả tiền cho anh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện của anh S trình bày anh S đã trả tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản cho anh H xong, trong đó ngày 16/3/2021 trả cho anh D 211.400.000 đồng, số tiền anh S trả nhiều hơn số tiền anh S nợ. Còn anh D cho rằng số tiền 211.400.000 đồng đã được khấu trừ và khớp sổ vào ngày 13/3/2021, số tiền này chỉ nhận có một lần, lời trình bày của anh D là có cơ sở.

[2.2] Xét kháng cáo của chị L yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị L có trách nhiệm liên đới trả cho anh H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1 số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ 310.700.000 đồng.

Trên cơ sở xem các tài liệu, chứng cứ anh H cung cấp, sổ theo dõi mua bán giữa anh S với cửa hàng thức ăn thủy sản Hoàng Q 1 ngày 13/3/2021 anh S nợ 522.820.000 đồng, sau khi bán cá anh S và chị Liên trả cho anh D 211.400.000

đồng, trừ 02 bao thức ăn 720.000 đồng, chót nợ còn lại 310.700.000 đồng. Người làm chứng anh Trần Văn Mông E trình bày, anh giới thiệu người mua cá của anh S, khi anh S bán cá chị L trực tiếp trả tiền cho anh D.

Chị L cho rằng chị và anh S đã ly thân từ lâu, không có làm ăn trong việc nuôi cá, anh S mua thức ăn, thuốc thủy sản nuôi cá làm ăn riêng. Tại phiên tòa chị L cho rằng anh S có nói đã trả tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản cho anh H, cho thấy chị L biết anh S nuôi cá, nợ tiền thức ăn, thời điểm anh S mua thức ăn, thuốc thủy sản của cửa hàng thức ăn thủy sản Hoàng Q 1 anh S và chị L là vợ chồng, chưa ly hôn, việc mua thức ăn, thuốc thủy sản để nuôi cá, mục đích tạo lợi nhuận nhằm thực hiện đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Vì vậy, anh H yêu cầu chị L cùng liên đới với anh S trả nợ là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện của anh S, chị L không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, yêu cầu kháng cáo của anh S, chị L là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân H1.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo của anh S và chị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo của anh S và chị L không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phan Văn S và chị Lâm Thị Bích L.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân H1.

3. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc anh Phan Văn S, chị Lâm Thị Bích L có trách nhiệm liên đới trả cho anh Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1 số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn thiếu 310.700.000 đồng (ba trăm mười triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Phan Văn S, chị Lâm Thị Bích L liên đới nộp 15.535.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1 không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1 số tiền 7.768.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0002582 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H1.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Phan Văn S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số 0010899 ngày 11 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H1.

Chị Lâm Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số 0010900 ngày 12 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H1.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- TAND huyện Tân H1;
- Chi cục THADS huyện Tân H1;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Dũng

